

Số: 118/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Dương Đình T1, sinh năm 1993

Cùng nơi cư trú: xóm R, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị T và anh Dương Đình T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Dương Đình T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Dương Thị T và anh Dương Đình T1 thoả thuận: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Dương Thảo N, sinh ngày 04/4/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh Dương Đình T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con Dương Thị Hoài T2, sinh ngày 01/7/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau hàng tháng nên không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị T, anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3 *Về tài sản chung:* Chị T và anh T1 tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2.4 *Về công nợ chung:* Không có.

2.5. *Về án phí:* Chị Dương Thị T tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000242 ngày 17/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị Dương Thị T 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1-Thái Nguyên;
- UBND xã Diềm Thụy;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung